

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: 276./GT- DAP

V/v: giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý I/2025
có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcHải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận
Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào BCTC quý I/2025, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý I/2025 (1)	Quý I/2024 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	121.754.608.646	26.365.754.898	95.388.853.748	361,79%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý I/2025	Quý I/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.162.917.054.441	784.280.451.293	378.636.603.148	48,3%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.429.053.321	6.732.946.258	(303.892.937)	-4,5%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.156.488.001.120	777.547.505.035	378.940.496.085	48,7%
4	Giá vốn hàng bán	968.260.908.693	709.519.808.728	258.741.099.965	36,5%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.227.092.427	68.027.696.307	120.199.396.120	176,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11.632.765.800	7.969.521.807	3.663.243.993	46,0%
7	Chi phí tài chính	3.179.415.669	562.687.028	2.616.728.641	465,0%
8	Chi phí bán hàng	22.798.604.171	22.979.846.923	(181.242.752)	-0,8%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.872.804.040	19.902.095.100	1.970.708.940	9,9%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	152.009.034.347	32.552.589.063	119.456.445.284	367,0%
11	Thu nhập khác	224.702.943	109.209.259	115.493.684	105,8%
12	Chi phí khác	22.814.175	46.272.408	(23.458.233)	-50,7%
13	Lợi nhuận khác	201.888.768	62.936.851	138.951.917	220,8%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	152.210.923.115	32.615.525.914	119.595.397.201	366,7%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.456.314.469	6.249.771.016	24.206.543.453	387,3%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	121.754.608.646	26.365.754.898	95.388.853.748	361,8%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý I/2025 lãi với số tiền 121.754 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 95.389 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 361,8% là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng với số tiền 378.940 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 48,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng chủ yếu do tăng sản lượng bán hàng và giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước (giá bán bình quân kỳ này là 14,78 trđ/tấn, tăng 1,4 trđ/tấn so với cùng kỳ năm trước; sản lượng DAP tiêu thụ tăng 13.158 tấn, tương ứng tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước.)

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 968.261 trđ, tăng 258.741 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 36,5%. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng tiêu thụ như phân tích ở trên và biến động giá nguyên liệu đầu vào tăng.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 11.632 trđ, tăng 3.663 trđ so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Chi phí tài chính kỳ này là 3.179 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 2.616 trđ. Chi phí tài chính tăng chủ yếu là do lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 22.798 trđ, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 21.873 trđ, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, quý I/2025 các chỉ tiêu về doanh thu và chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng tăng doanh thu lớn hơn so với tỷ trọng tăng chi phí nên lợi nhuận trước và sau thuế TNDN đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là các ý kiến giải trình của Công ty về sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC quý I/2025 so với cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTT; TCHC.

